**Qúa trình chuyển biến từ một thanh niên yêu nước trở thành đảng viên Đảng Phục Việt của đồng chí Phan Đăng Lưu**

NGUYỄN QUỐC HỒNG

Đồng chí Phan Đăng Lưu sinh ngày 5 tháng 5 năm 1902 ở thôn Đông, xã Tràng Thành (nay là xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An). Sinh ra trong một gia đình trí thức nho học tại một vùng đất giàu truyền thống quật cường cách mạng. Thân phụ Phan Đăng Lưu là Phan Đăng Dư - là thành viên trong phong trào Cần Vương chống Pháp do Chu Trạc cầm đầu. Thân mẫu là bà Trần Thị Liễu - người phụ nữ rất mực thương yêu con, luôn hướng cho con làm những việc ích nước, lợi nhà.

Ngay từ khi còn thơ ấu, Phan Đăng Lưu sớm tiếp nhận qua người mẹ những câu chuyện về các nhà yêu nước thà bị giam cầm, bị giết chết chứ quyết không chịu làm nô lệ. Phan Đăng Lưu được nghe mẹ ru bằng những bài hát vè Nguyễn Xuân Ôn: “Súng ran Thừa Sủng, trống vang Na Đồng; tiến công xóm Hố đồn Thông” và vè Lãnh Ngợi “Mười năm ăn cưởi nằm sương, giọt hồng dốc chí Cần vương ai bằng”. Những tiếng “khởi nghĩa”, “tiến công” không xa lạ với cậu bé Phan Đăng Lưu. Cũng qua mẹ, Phan Đăng Lưu đã thuộc bài thơ của ông ngoại giãi bày việc vào núi, một mình riêng một giang sơn.

Từ thuở nhỏ, Phan Đăng Lưu đã được người mẹ kính yêu trực tiếp gieo mầm hun đúc ý chí quật cường của các sĩ phu yêu nước trong phong trào Cần vương chống Pháp.

Lên sáu tuổi, Phan Đăng Lưu bắt đầu học chữ Hán. Anh rất thông minh, và chăm chỉ, vượt xa những bạn cùng trang lứa nên bao giờ cũng được thầy giáo yêu quý. Sau mười năm đèn sách, Phan Đăng Lưu bước sang tuổi mười sáu, cảm nhận đủ sức thi hương, anh phải khai thêm tuổi cho hợp lệ theo quy định của triều đình lúc bấy giờ. Khảo hạch, anh đạt hạng ưu, nhưng vào trường thi Nghệ An, anh không đậu.

Thời gian này, chính quyền thực dân Pháp và phong kiến Nam triều đầu tư mở một số trường tiểu học, trung học Pháp Việt tại Vinh, khuyến khích mọi người học chữ Pháp và chữ Quốc ngữ.

Sau kỳ thi này, Phan Đăng Lưu suy nghĩ cần phải chuyển sang học tiếng Pháp để học hỏi nền văn minh phương Tây qua tiếng Pháp. Suy nghĩ của Phan Đăng Lưu lúc đầu không được cha chấp nhận. Phan Đăng Lưu đã phải nhờ mẹ và bà ngoại thuyết phục cho mình được thực hiện nguyện vọng. Cuối cùng cả gia đình đồng thuận cho Phan Đăng Lưu vào học lớp tráng sinh (dự bị) trường tiểu học Pháp Việt ở thành phố Vinh. Nhờ có tư chất thông minh, bằng quyết tâm và sự đam mê chỉ chưa đầy hai năm Phan Đăng Lưu đã tốt nghiệp trường tiểu học Pháp - Việt vào loại giỏi.

Tuy ham học và học giỏi nhưng trong lòng Phan Đăng Lưu lúc nào cũng sục sôi nỗi hận thù của một người dân mất nước. Bạn bè đã khâm phục việc làm táo bạo của Phan Đăng Lưu đối với viên Tổng đốc Nghệ An. Khi viên Tổng đốc được thăng phẩm hàm, y đã mở tiệc khoa vọng, ca hát mấy ngày liền. Anh đã viết câu đối, tìm cách dán vào cổng chính của dinh tên quan đầu tỉnh:

Tổ quốc diệt vong, sung sướng đó, linh đình yến tiệc;

Đồng bào nô lệ, vẻ vang thay, nhộn nhịp xướng ca.

Việc làm này đã tác động mạnh mẽ đến bạn bè, đồng thời là lời cảnh tỉnh cho viên Tổng đốc.

Sau khi tốt nghiệp, Phan Đăng Lưu về quê, mang theo hành trang chữ Pháp và chữ Hán, những “tân thư” đã đem lại cho anh những hiểu biết đầu tiên về văn hóa phương Tây, về thế giới. Không bỏ qua thì giờ, Phan Đăng Lưu đi sâu tìm hiểu đời sống bà con nông dân. Cảnh lầm than cơ cực của bà con dân làng khiến anh hết sức xúc động và thương cảm. Nhân có ngày đại tế hàng năm ở xã, anh viết tờ rơi (ngày nay ta gọi là truyền đơn) dán ở cổng đình chế diễu các hủ tục và đả kích bọn cường hào gian ác.

Với khát vọng cháy bỏng giúp đồng bào, giúp nước nhà khỏi cảnh mất nước lầm than, tháng 7 năm 1920, Phan Đăng Lưu vào Huế học năm đầu bậc Trung học ở trường Quốc học Huế. Học hết năm thứ nhất, Phan Đăng Lưu thi vào trường Canh nông thực hành ở Tuyên Quang. Trước khi đi thi, Phan Đăng Lưu đã viết thư cho bố mẹ: “Người trí thức không thể chỉ nghĩ đến lợi ích của riêng mình mà phải nghĩ đến ích nước lợi dân. Nước ta lấy nông nghiệp làm gốc, dân ta sống về cày ruộng, nhưng bao đời nay dân cày cực khổ vì nghề nông quá kém cỏi, lạc hậu. Gần đây, con xem một số sách nói về nông nghiệp ở Âu Tây, thấy họ có nhiều phương pháp trồng trọt, chăn nuôi tiến bộ, nhờ đó mà nước họ giàu có, thịnh vượng. Con thiết nghĩ hiện nay ích nước lợi dân không gì bằng mở mang nông nghiệp, mà muốn thế thì phải học cái hay cái tốt, cái văn minh trong nghề nông…”(1).

Mang trong mình hoài bão lớn lao, suốt hai năm ở trường Canh nông, anh miệt mài nghiên cứu, học tập, để có kiến thức về giúp dân, giúp nước.

Năm 1923, sau khi tốt nghiệp trường Canh nông Tuyên Quang, Phan Đăng Lưu được bổ nhiệm vào ngạch Thông phán, làm việc tại Sở Canh nông Bắc kỳ; năm 1924 làm việc tại trạm nghiên cứu tơ tằm huyện Thanh Ba - Phú Thọ. Năm 1925, Phan Đăng Lưu chuyển về làm việc tại Diễn Châu, sau đó chuyển về làm việc tại Sở Canh nông Nghệ An tại Vinh. Cũng trong năm này, chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu bị bắt. Một phong trào yêu nước chống thực dân Pháp dâng lên khắp nước.

Sau 2 năm làm việc tại Sở Canh nông Bắc kỳ và trại thí nghiệm nuôi tằm Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, Phan Đăng Lưu nhanh chóng nhận thấy rằng dưới chế độ thực dân, một công chức không thể nào thực hiện được hoài bão làm cho dân bớt cực khổ và kỹ thuật đơn thuần không thể nào lấy lại độc lập cho nước nhà. Anh chán ngấy công việc hàng ngày, ít hiệu quả thực tế lại còn bị Pháp trói buộc, hạn chế về nhiều mặt, không có điều kiện để tham gia hoạt động phong trào yêu nước.

Để thực hiện hoài bão và mưu cầu việc lớn đang ấp ủ, Phan Đăng Lưu tìm cách nâng cao kiến thức, mở rộng hiểu biết sang các lĩnh vực chính trị, khoa học, văn học, lịch sử. Phan Đăng Lưu tìm cách gửi thư sang Pháp, gửi mua nhiều sách báo Việt, Pháp, Hán tiến bộ để nghiên cứu.

Cuối năm 1925, Phan Đăng Lưu chuyển từ Diễn Châu về Vinh. Việc thuyên chuyển từ Diễn Châu về Vinh làm việc là một bước ngoặt vô cùng ý nghĩa, đánh dấu thời điểm bắt đầu được tắm mình trong một môi trường mới đầy sôi động của người thanh niên yêu nước Phan Đăng Lưu.

Thời kỳ này, Vinh - Bến Thủy đã trở thành Trung tâm đô thị công nghiệp và thương mại hiện đại tầm cỡ Trung kỳ, đồng thời là trung tâm chính trị văn hóa của cả Nghệ An và Hà Tĩnh. Cư dân ở Vinh bao gồm nhiều thành phần: Tư sản dân tộc, tầng lớp tiểu tư sản; đội ngũ công nhân công nghiệp đông đảo có trên 7.000 người(2); Nông dân thành thị và dân nghèo thành thị. Trong không gian đô thị rộng lớn và hiện đại, Vinh là nơi quy tụ, môi trường tập hợp những trí thức yêu nước, tầng lớp công nhân trong các nhà máy và những người yêu nước khác đang nuôi trong mình hoài bão, khát vọng đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, đem lại cuộc sống mới tốt đẹp cho nhân dân. Với môi trường thuận lợi ấy, Vinh - Bến Thủy trở thành trung tâm hoạt động của phong trào yêu nước của công nhân, tầng lớp trí thức và nhân dân lao động. Để đáp ứng phong trào đấu tranh chống Pháp, các tổ chức yêu nước lần lượt ra đời tại thành phố Vinh - Bến Thủy, trong đó tiêu biểu là Hội Phục Việt (hay còn gọi là Đảng Phục Việt).

Ngày 14 tháng 7 năm 1925, trước phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ ở Vinh - Bến Thủy, các nhà trí thức yêu nước trong tổ chức nghĩa đoàn gồm Tôn Quang Phiệt, Trần Mộng Bạch, Ngô Đức Diễn, Phạm Thiều… kết hợp với một số sĩ phu yêu nước trong nhóm chính trị phạm Trung kỳ như Lê Văn Huân, Tú Kiên… đã nhóm họp tại núi Quyết, Bến Thủy tuyên bố thành lập Hội Phục Việt(3). Sau khi thành lập, hội đưa ra tuyên cáo: “Nước Pháp dùng vũ lực để bắt nước ta làm nô lệ, họ áp bức nhân dân ta nhiều năm nay. Trong cảnh ô nhục căm thù đó, chúng ta người Việt Nam không thể đội trời chung với người Pháp… Các dân tộc đang hưởng ứng lời kêu gọi của nước Nga cách mạng, Ấn Độ, Ai Cập đã vùng dậy đòi tự do, độc lập…. lẽ nào người Việt Nam chúng ta lại vẫn chìm đắm trong giấc ngủ triền miên? Hỡi dân tộc Việt Nam mau mau thức tỉnh”. Cùng với tuyên cáo, Hội Phục Việt đưa ra chủ trương ba điểm: “Nghiên cứu tình hình chính trị trong nước và ngoài nước để quyết định đường lối hòa bình hay bạo động; tìm hiểu và liên hệ với các tổ chức chính trị của Việt Nam ở Xiêm và Trung Quốc; kết nạp thêm hội viên”.

Ngay sau khi đặt chân đến đô thị Vinh - Bến Thủy, người thanh niên yêu nước Phan Đăng Lưu đã tìm cách tiếp xúc với các thanh niên yêu nước như Trần Phú, Trần Văn Tăng, Hà Huy Tập, Trần Đình Thanh, Ngô Đức Diễn… là những người đều ở trong Hội Phục Việt và tích cực tham gia các hoạt động do Hội tổ chức như: Phản đối bọn thực dân phong kiến kết án cụ Phan Bội Châu. Ngày 24 tháng 3 năm 1926, cụ Phan Chu Trinh từ trần, Hội đã rải truyền đơn kêu gọi công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động tập trung tại Chùa Diệc để làm lễ truy điệu cụ Phan Chu Trinh, đòi ân xá cụ Phan Bội Châu.

Hội tổ chức cho hội viên rải truyền đơn kêu gọi công nhân các nhà máy: sửa chữa xe lửa Trường Thi, điện, diêm, cưa, tổ chức đình công biểu tình đưa yêu sách đòi quyền lợi cho bản thân và đồng nghiệp.

Một hoạt động quan trọng của Hội Phục Việt lúc bấy giờ là mở tại các trường tiểu học Cao Xuân Dục, Nguyễn Trường Tộ và hội Quảng Trị những lớp học đêm cho nhân dân lao động. Đặc biệt, đội ngũ công nhân các nhà máy: sửa chữa xe lửa Trường Thi, điện, cưa, cảng Bến Thủy theo học khá đông.

Với những kiến thức đã học, Phan Đăng Lưu trở thành một trong những giáo viên hăng hái, tận tụy trong việc tuyên truyền, tổ chức và trực tiếp giảng dạy cho người học.

Cùng với dạy văn hóa, các thầy Trần Phú, Hà Huy Tập, Trần Đình Thanh, Phan Đăng Lưu… thường chú ý giảng về “nghĩa hợp quần”, tinh thần tự tôn, tự trọng, lên án bọn cường quyền bênh vực người nghèo khổ. Các “học sinh” tay còn đầy dầu máy, nghe các thầy say sưa ca ngợi gương sáng của các anh hùng dân tộc, các nhân vật tiêu biểu trong cách mạng Pháp, Trung Quốc, Liên Xô rất chăm chú. Qua các giờ học, các thầy giáo đã truyền cảm tinh thần yêu nước, chí khí cách mạng cho học viên.

Những hoạt động của hội viên Hội Phục Việt bước đầu đã giác ngộ lòng yêu nước, ý thức giai cấp, hình thành các tổ chức hội đầu tiên cho đội ngũ công nhân Vinh - Bến Thủy, đó là các hội tương tế, ái hữu. Trong chuỗi hoạt động của Hội Phục Việt, anh thanh niên yêu nước Phan Đăng Lưu luôn tiên phong xả thân vào các phong trào.

Trước những hoạt động của Hội Phục Việt, bọn thực dân Pháp lo sợ liền đổi một số thầy giáo đi xa và bố trí mật thám cho chui vào hàng ngũ học viên, theo dõi các hoạt động của các hội viên Hội Phục Việt, cuối cùng Tổng đốc Nghệ An ra lệnh đóng cửa các lớp học này.

Hết lòng thực hiện nhiệm vụ được giao, tận tụy chăm sóc bồi dưỡng tinh thần yêu nước cho nhiều thanh niên Phan Đăng Lưu vẫn không ngừng nâng cao trình độ kiến thức của mình anh tranh thủ từng giờ nghiên cứu học tập mở rộng hiểu biết.

Bọn chủ Pháp phối hợp với sở mật thám tìm cách cản trở hoạt động của các hội viên Hội Phục Việt nhưng không thể khuất phục được những hoạt động của những người yêu nước. Để kiềm chế hoạt động của Phan Đăng Lưu, chính quyền thực dân đã đổi Phan Đăng Lưu vào Linh Cảm (Hà Tĩnh); Tiếp đó là Bình Định, Phú Phong. Tới đâu, anh cũng đấu tranh quyết liệt chống bọn chủ Pháp, khi thì phản đối cách làm ăn gian dối hoặc thái độ hách dịch của chúng, khi thì bênh vực anh em công nhân, nên Phan Đăng Lưu lần lượt bị đẩy lên Đà Lạt rồi Thượng Đồng Nai (tỉnh Lâm Đồng). Chỉ trong một thời gian ngắn, anh bị mật thám đưa đi từ đầu đến cuối giải đất Trung kỳ, cuối cùng bọn Pháp thải hồi anh.

Lặn lội trong phong trào đấu tranh yêu nước, được các nhà yêu nước tiền bối Trần Phú, Hà Huy Tập, Trần Đình Thanh, Đặng Thai Mai, Tôn Quang Phiệt,… huấn luyện, dìu dắt, anh thanh niên yêu nước Phan Đăng Lưu không ngừng trưởng thành.

Tháng 2 năm 1928, đồng chí Phan Đăng Lưu được kết nạp vào Đảng Phục Việt (lúc này đã đổi tên thành Việt Nam cách mạng đảng)(4). Sau đó, đồng chí Phan Đăng Lưu được bổ sung vào Thường vụ của Tổng bộ Việt Nam cách mạng Đảng, tham gia Ban biên tập Hải quan tùng thư do Đào Duy Anh đứng đầu, phụ trách công tác tuyên truyền. Sự kiện này đánh dấu sự chuyển biến của người thanh niên yêu nước Phan Đăng Lưu từ một công chức trở thành nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp trong Việt Nam cách mạng Đảng, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, trở thành nhà lãnh đạo tiền bối, xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam cho đến khi đồng chí bị thực dân Pháp bắt, xử bắn vào ngày 26/08/1941 tại trường bắn Ngã Ba Giồng, Hoóc Môn, Gia Định.

Với 39 tuổi đời, 16 năm hoạt động cách mạng liên tục, trong đó có 7 năm bị giam cầm trong nhà tù của đế quốc, qua nhiều thời kỳ và cương vị lãnh đạo khác nhau, đồng chí Phan Đăng Lưu luôn nêu cao tấm gương của một người cộng sản kiên cường, tuyệt đối trung thành với lý tưởng của đảng, đặt lợi ích cách mạng lên trên hết, một lòng một dạ chiến đấu, hi sinh cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của đảng và dân tộc.

**Chú thích**

(1). Ngô Nhật Sơn: Đồng chí Phan Đăng Lưu, NXB Nghệ Tĩnh 1978, tr.4

(2). Nguyễn Quốc Hồng (Chủ biên): Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn thành phố Vinh (1929 - 2002), NXB Nghệ An, 2004, trang 24.

(3). Trong quá trình hoạt động, Hội Phục Việt đã thay đổi nhiều tên gọi: Hội Phục Việt; Hội Hưng Nam; Việt Nam cách mạng đồng chí; Tân Việt cách mạng đảng (gọi tắt là Đảng Tân Việt).

(4). Về thời điểm Phan Đăng Lưu trở thành đảng viên Đảng Phục Việt, các tài liệu đã công bố chưa được thống nhất.

 **Tài liệu tham khảo**

1. Vũ Văn Thuấn (Chủ biên): Phan Đăng Lưu - Tiểu sử - NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2015.

2. Nguyễn Thanh: Phan Đăng Lưu, tiểu sử - tác phẩm, NXB Thuận Hóa, 1998.

3. Ngô Nhật Sơn: Đồng chí Phan Đăng Lưu, NXB Nghệ Tĩnh, 1987.

4. BCH Đảng bộ Nghệ An: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Nghệ An (1930 - 1954), tập I, NXB Nghệ An, 2019.

5. Tiểu ban nghiên cứu Lịch sử Đảng - Nghệ An, Những tấm gương cộng sản, Tập I, NXB Nghệ An, 1998.

6. Nguyễn Quốc Hồng (Chủ biên), Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn thành phố Vinh 1929 - 2002, NXB Nghệ An, 2004.

7. Sở Văn hóa Thông tin Nghệ An: Bảo tàng tổng hợp Lý lịch di tích Phan Đăng Lưu xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An lập năm 1990.